

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.
- Tên dự án: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

2. Mục tiêu

Rà soát các bất cập và điều chỉnh nội dung qui trình bảo trì hiện tại, xây dựng quy trình bảo trì đồng bộ cho toàn bộ Hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa, đảm bảo phù hợp với yêu cầu vận hành, hiện trạng công trình và các quy định pháp luật hiện hành

3. Quy mô thực hiện

- Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì hiện có của hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa (*hạng mục hồ Dầu Tiếng, kênh Đông, kênh Tây, kênh Đức Hòa, hồ Phước Hòa, kênh dẫn Phước Hòa,...*), nội dung cụ thể gồm:

- Thu thập dữ liệu phục vụ rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì (cơ sở pháp lý; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tài liệu thiết kế công trình; tài liệu về các quy trình vận hành, bảo trì, quan trắc,...);
- Khảo sát đánh giá hiện trạng công trình;
- Phân tích xử lý số liệu, đánh giá hiện trạng thiết bị hệ thống vận hành (*số lượng, khối lượng, chủng loại, nhãn hiệu, vị trí lắp đặt, tuổi thọ, thời gian sử dụng, quy trình bảo dưỡng, thay thế...*);
- Đánh giá các quy trình bảo trì hiện tại, kết quả công tác bảo trì trong các năm trước, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn, hiệu quả, các tồn tại, bất cập trong quá trình bảo trì, vận hành công trình,...;
- Lập quy trình bảo trì cho toàn hệ thống theo quy định hiện hành;
- Tổ chức hội thảo, lập báo cáo, biên soạn quy trình bảo trì hoàn chỉnh.

4. Nội dung và khối lượng thực hiện

4.1. Nội dung thực hiện

- Thu thập dữ liệu phục vụ rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì;
- Khảo sát đánh giá hiện trạng công trình;
- Phân tích xử lý số liệu, đánh giá hiện trạng thiết bị hệ thống vận hành;
- Đánh giá các quy trình bảo trì hiện tại;
- Lập quy trình bảo trì cho toàn hệ thống theo qui định tại Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019;
- Tổ chức hội thảo, lập báo cáo, biên soạn quy trình bảo trì hoàn chỉnh (được phê duyệt).

E-HSMT gói thầu: Gói thầu số 01: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

Dự án: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

4.2. Khối lượng thực hiện

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Chức danh	Khối lượng
I	Công chuyên gia			
1	Thu thập và phân tích các tài liệu về văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành làm căn cứ rà soát quy trình bảo trì			
	Thu thập và phân tích các tài liệu về văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành làm căn cứ rà soát quy trình bảo trì	Công	CN	1
			TVC	2
			TV	2
			HT	2
2	Khảo sát, thu thập tài liệu và số liệu			
2.1	Thu thập tài liệu, số liệu tại Văn phòng công ty và các đơn vị liên quan (tài liệu, số liệu về hiện trạng công trình, hồ sơ thiết kế, thiết bị lắp đặt. Thu thập các tài liệu về kiểm tra, quan trắc công trình, về khai thác vận hành, bảo dưỡng công trình, các tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng, bảo trì thiết bị của nhà sản xuất... (CN: 1 người, TVC: 2 người, TV: 2 người, HT: 2 người) x ngày công	Công	CN	1
			TVC	6
			TV	4
			HT	6
2.2	Khảo sát đánh giá tại hiện trường các công trình (khảo sát, đánh giá về hệ thống thiết bị thủy lực; hệ thống quan trắc; hiện trạng công trình so với hồ sơ thiết kế, các hoạt động bảo trì của hệ thống công trình.... (CN: 1 người, TVC: 2 người, TV: 2 người, HT: 2 người) x số ngày công)	Công	CN	5
			TVC	7
			TV	9
			HT	13
3	Tổng hợp, nghiên cứu và phân tích, xử lý số liệu			
3.1	Nghiên cứu, phân tích các tài liệu thiết kế, bản vẽ hoàn công về kích thước, kết cấu của từng hạng mục công trình.	Công	CN	2
			TVC	6
			TV	4
			HT	6
3.2	Phân tích xác định khối lượng, nhãn hiệu các loại thiết bị thủy công. Tổng hợp, xác định quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thay thế thiết bị theo lý thuyết của nhà sản xuất và thực tế nhu cầu bảo trì	Công	CN	2
			TVC	6
			TV	4
			HT	6
3.3	Phân tích, xác định các loại thiết bị quan trắc về chủng loại, nhãn hiệu, khối lượng, số lượng, vị trí (trên hình vẽ) các thiết bị quan trắc lắp đặt vào thân đập. Nghiên cứu xác định tuổi thọ và thời hạn thay thế các thiết bị đã lắp đặt vào công trình	Công	CN	2
			TVC	2
			TV	2
			HT	2
3.4	Phân tích số liệu khảo sát đánh giá công tác vận hành đối với các đối tượng bảo trì	Công	CN	2
			TVC	6
			TV	4
			HT	6
3.5	Phân tích các số liệu quan trắc chuyển vị, thực trạng hoạt động quan trắc chuyển vị, lún nghiêng	Công	CN	2
			TVC	2

E-HSMT gói thầu: Gói thầu số 01: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

Dự án: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Chức danh	Khối lượng
			TV	2
			HT	2
3.6	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình vận hành khai thác công trình	Công	CN	2
			TVC	2
			TV	2
			HT	2
3.7	Phân tích, đánh giá các tồn tại, bất cập trong quy trình bảo trì đang sử dụng	Công	CN	2
			TVC	8
			TV	
			HT	
4	Lập quy trình bảo trì hệ thống công trình hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa			
4.1	Tổng hợp thông số thiết kế, kỹ thuật, công nghệ của công trình; hạng mục công trình và máy móc, thiết bị	Công	CN	4
			TVC	4
			TV	6
			HT	
4.2	Rà soát đối tượng, phương pháp và tần suất thực hiện kiểm tra công trình và máy móc, thiết bị	Công	CN	4
			TVC	4
			TV	6
			HT	
4.3	Rà soát nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình và máy móc, thiết bị phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình	Công	CN	4
			TVC	4
			TV	6
			HT	
4.4	Rà soát thời điểm và chỉ dẫn thay thế định kỳ các thiết bị lắp đặt vào công trình	Công	CN	4
			TVC	4
			TV	6
			HT	
4.5	Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp	Công	CN	4
			TVC	4
			TV	6
			HT	
4.6	Rà soát quy định thời gian sử dụng công trình và máy móc, thiết bị	Công	CN	4
			TVC	4
			TV	6
			HT	
4.7	Rà soát về nội dung, thời gian đánh giá định kỳ đối với công trình phải đánh giá an toàn trong quá trình khai thác	Công	CN	2
			TVC	4

E-HSMT gói thầu: Gói thầu số 01: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

Dự án: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Chức danh	Khối lượng
	sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan		TV	2
			HT	
4.8	Rà soát thời điểm, đối tượng và nội dung cần kiểm định định kỳ	Công	CN	4
			TVC	4
			TV	6
			HT	
4.9	Rà soát thời điểm, phương pháp, chu kỳ quan trắc đối với nội dung có yêu cầu thực hiện quan trắc	Công	CN	2
			TVC	1
			TV	2
			HT	
4.10	Chỉ dẫn khác liên quan đến bảo trì công trình, máy móc, thiết bị và quy định điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì	Công	CN	4
			TVC	4
			TV	6
			HT	
II	Báo cáo			
1	Lập báo cáo			
1.1	Báo cáo điều tra khảo sát, phân tích tài liệu dữ liệu	Công	CN	2
			TVC	12
			TV	1
			HT	6
1.2	Báo cáo rà soát điều chỉnh quy trình	Công	CN	2
			TVC	6
			TV	
			HT	
1.3	Dự thảo "Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa"	Công	CN	4
			TVC	6
			TV	
			HT	4
2	Tổ chức hội thảo			
2.1	Hội thảo cơ sở			
	Công chuẩn bị, tổ chức: 3 người x 1 ngày/đợt x 2 đợt (CN: 1 người, TVC: 1 người, HT: 1 người)	Công	CN	2
			TVC	2
			TV	
			HT	2
2.2	Hội thảo Thẩm định			
	Công chuẩn bị, tổ chức: 2 người x 1 đợt:	Công	CN	1

E-HSMT gói thầu: Gói thầu số 01: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

Dự án: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Chức danh	Khối lượng
	(CN: 1 người, TVC: 1 người, HT: 1 người) x 1 ngày/đợt x 1 đợt)		TVC	2
			TV	
			HT	
3	Hoàn thiện Báo cáo, biên soạn quy trình bảo trì			
3.1	Hoàn thiện Báo cáo sau góp ý tại Hội thảo	Công	CN	2
			TVC	2
			TV	2
			HT	2
3.2	Biên soạn Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống Thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa	Công	CN	3
			TVC	4
			TV	1
			HT	2
	Tổng cộng (I+II+III)	Công		341

I. Phạm vi công việc:

Nếu trúng thầu Gói thầu Gói thầu số 01: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa thuộc dự án Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa

II. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo định kỳ hàng tuần: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu, trước khi nghiệm thu.
- Báo cáo tiến độ thực hiện: Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và dự kiến kế hoạch tháng, quý tiếp theo: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất, báo cáo khi có sự cố (ngay sau khi có hiện tượng xảy ra).

III. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhân sự theo yêu cầu mục 2 Chương III-E-HSMT.
- Lưu ý:
 - + Trường hợp nhân sự (giám sát trưởng và giám sát viên phụ trách thi công xây dựng) nhà thầu dự định bố trí cho gói thầu này có thời gian làm việc trùng với gói thầu khác thì nhà thầu phải cung cấp (Quyết định thay thế nhân sự được sự chấp thuận của chủ đầu tư công trình nhân sự đó đang tham gia thực hiện hoặc xác nhận thời gian sẽ hoàn thành công trình của chủ đầu tư công trình đó để đảm bảo không trùng với thời gian thực hiện gói thầu này hoặc các tài liệu khác trong đó thể hiện nhân sự đảm bảo huy động cho gói thầu).
 - + Trường hợp nhà thầu chứng minh kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự, năng lực nhân sự, sử dụng vốn khác (không phải vốn Nhà nước) trong quá trình xét thầu nếu phát hiện có những dấu hiệu không hợp lý hoặc dấu hiệu không thi công thực tế thì Nhà thầu phải có trách nhiệm làm rõ và cung cấp thêm tài liệu chứng minh theo yêu cầu của bên mời thầu.

IV. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

E-HSMT gói thầu: Gói thầu số 01: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

Dự án: Rà soát, điều chỉnh quy trình bảo trì Hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa.

- Hỗ trợ những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

Ghi chú: Giá gói thầu trong thông báo mời thầu đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), trong đó thuế GTGT là 08%. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.